TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST Ngày: 27-11-2019 *V/v "Tranh chấp ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Tinh

2. Bà Lê Thị Bảy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự,

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân S – Sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Mỹ Quang, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị Th – Sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, anh S, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 09/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S trình bày: Anh và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/12/2015. Sau khi kết hôn về chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vài năm trở về đây vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân giải quyết cho anh được ly hôn đối với chị Lê Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chông không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Th trình bày: Việc chị và anh S kết hôn đúng như anh S trình bày. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở sở tự nguyện, đăng ký kêt hôn tại UBND xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân ngày 09/12/2015. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Những năm về sau vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Đến nay vợ chồng đã ly thân không còn tình cảm gì với nhau. Anh S đề nghị ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung.

Do bận công việc không đến Tòa án để giải quyết ly hôn với anh S tại Tòa được, do vậy chị có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà giải quyết, xét xử theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh S khởi kiện ly hôn chị Th, chị Th đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn Đồng Tâm, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ đối với nguyên đơn và gửi kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị Th mà không tiến hành hòa giải theo Điều 207 và 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh S và chị Th đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt anh S và chị Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân S và chị Lê Thị Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 09/12/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đầu hạnh phúc thì mấy năm về đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hòa hợp trong cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Hiện tại vợ chồng đã ly thân và không còn

tình cảm gì với nhau. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S đề nghị giải quyết ly hôn đối với chị Th. Chị Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Xét hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân S, cho anh S được ly hôn chị Th là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2106/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Xuân S được ly hôn chị Lê Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu miễn xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003333 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Anh S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Xuân S, chị Lê Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Hóa Quỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Văn Sang